

2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
(MÃ CK: VOS)



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
- Tên giao dịch đối ngoại:
VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: VOSCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13: ngày 4 tháng 5 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84-225) 3731 090
- Fax: (84-225) 3731 007
- Website: www.vosco.vn
- Mã cổ phiếu : VOS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Vận tải biển Việt Nam, tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam được thành lập ngày 01/7/1970 theo Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải.

Sau 37 năm hoạt động theo mô hình Công ty 100% vốn nhà nước, ngày 11/7/2007, thực hiện Quyết định số 2138/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Công ty Vận tải biển Việt Nam đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Đến ngày 01/01/2008, Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới với tên gọi CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM, tên tiếng Anh là VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY (Vosco) với số vốn điều lệ 1.400 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 51% vốn điều lệ, còn lại là phần vốn của các cổ đông tổ chức và thể nhân khác.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chấp thuận niêm yết cổ phiếu cho Công ty vào ngày 30/8/2010

Tên cổ phiếu:	CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
Loại cổ phiếu:	CỔ PHẦN PHỔ THÔNG
Mã chứng khoán:	VOS
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết:	140.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	1.400.000.000.000 đồng

3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Vận tải và dịch vụ.

Đến ngày 31/12/2019, Công ty sở hữu 14 tàu gồm 10 tàu hàng khô, hàng rời, 02 tàu dầu sản phẩm và 02 tàu container với tổng trọng tải là 433.647 dwt. Đồng thời, thuê bareboat 01 tàu hàng khô cỡ 29.000 dwt và thuê định hạn dài ngày 02-04 tàu hàng khô, một số tàu định hạn chuyển và voyage relet nên tổng đội tàu khai thác thường xuyên được duy trì ở mức 17-19 tàu.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hàng hải khác như: Đại lý tàu biển, Logistics, Huấn luyện - đào tạo, cung ứng xuất khẩu thuyền viên, Đại lý sơn, Khai thác bãi container... Tuy nhiên kinh doanh vận tải biển là hoạt động chính của công ty, chiếm đến 90% doanh thu.

- Địa bàn kinh doanh

Đội tàu của Vosco hoạt động rộng rãi trên phạm vi toàn thế giới, tuy nhiên có một số khu vực khai thác thường xuyên như: Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Tây Phi, Úc, Nam Mỹ.... Riêng 02 tàu container hoạt động vận tải trên tuyến nội địa.

- Danh sách đội tàu Vosco hiện nay và một số hình ảnh tàu tiêu biểu (xem phụ lục 01 kèm theo)

Đội tàu hàng khô

Đội tàu hàng khô và hàng rời chuyên dụng do Công ty sở hữu gồm 10 chiếc với trọng tải từ 6.500 DWT đến 56.400 DWT (Supramax). Đây là đội tàu cốt lõi của Vosco, phần lớn được đóng ở các xưởng đóng tàu của Nhật Bản và hoạt động trên phạm vi toàn thế giới. Để duy trì năng lực vận chuyển của mình, Công ty thường xuyên tìm kiếm thuê thêm tàu ngoài về khai thác. Hiện nay, Công ty đang thuê 01 tàu hàng khô cỡ 29.000 dwt theo hình thức tàu trần và thường xuyên thuê định hạn từ 02-04 tàu khác, để duy trì đội tàu hàng khô ở mức 13-15 tàu.

Đội tàu dầu sản phẩm

Đội tàu dầu gồm 02 chiếc tàu hai vỏ với trọng tải 47.000 DWT mỗi chiếc, chủ yếu vận chuyển các loại sản phẩm của dầu.

Đội tàu container

Vận chuyển container chạy chuyên tuyến Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh được thực hiện bởi 2 tàu với tổng trọng tải là 17.452 DWT.

4. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của Công ty

Sứ mệnh: Cam kết cung cấp dịch vụ chất lượng cao nhất; việc bảo đảm an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và môi trường luôn được ưu tiên hàng đầu. Chúng tôi phát triển với sự cải tiến không ngừng nhờ vào tính chuyên nghiệp, tinh thần làm việc tập thể, khai thác vận hành ổn định các con tàu để có thể mang đến những lợi ích thiết thực cho khách hàng, Công ty, các cổ đông và người lao động.

Tầm nhìn: Cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải tin cậy và linh hoạt. VOSCO nỗ lực để trở thành lựa chọn hàng đầu của khách hàng trong lĩnh vực vận tải biển thông

qua việc không ngừng cải tiến mà điều đó có được là nhờ vào những nỗ lực vượt trội, tinh thần làm việc tập thể và khai thác vận hành ổn định các con tàu.

Triết lý kinh doanh: triết lý kinh doanh của chúng tôi dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau đây:

1. Coi trọng việc khai thác an toàn và duy trì chất lượng cho toàn bộ đội tàu. Chất lượng dịch vụ là mục tiêu sống còn vì sự tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp;
2. Tuân thủ các quy định hiện hành và dự kiến có hiệu lực trong tương lai liên quan đến môi trường;
3. Đạt được chi phí khai thác thấp;
4. Ngày tàu vận doanh cao, đặc biệt giảm thiểu việc tàu chạy rỗng.
5. Phát triển mối quan hệ với những khách hàng quan trọng.

Giá trị cốt lõi:

Tính chuyên nghiệp: Chúng tôi luôn duy trì sự chuyên nghiệp trong mọi công việc. Chúng tôi có năng lực, sự thành thạo và sự hợp tác tốt trong việc cung cấp các dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Sự tin cậy: Đội ngũ cán bộ đáng tin cậy, làm việc trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau gắn với trách nhiệm của từng cá nhân.

Tinh thần trách nhiệm: Đội ngũ cán bộ làm việc tận tụy và có trách nhiệm với những gì đã cam kết.

Tính quyết đoán và sáng tạo: Chúng tôi luôn tin tưởng và sáng tạo trong việc thực hiện các công việc và nhiệm vụ của mình.

Sự trung thành: Đội ngũ cán bộ trung thành, trung thực, luôn cố gắng tối đa để duy trì những quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Chúng tôi luôn tự hào được làm việc cho VOSCO.

Tính minh bạch và chuẩn mực đạo đức: Chính sách tài chính minh bạch, nền tảng nguồn lực vững chắc, luôn công bằng và nhất quán trong việc áp dụng những chính sách và giá cả. Chúng tôi có trách nhiệm với xã hội và thông tin một cách trung thực với các bên liên quan.

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

5.1. Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ bổ nhiệm Ban điều hành.

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban điều hành (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc)
- Các Phòng/Bộ phận/Chi nhánh/Công ty con và đội tàu

5.2. Công ty con và Công ty liên kết

5.2.1. Cổ đông nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước) nắm giữ 51% vốn điều lệ.

5.2.2. Công ty con và công ty liên kết

5.2.2.1 Công ty con

Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)

Địa chỉ: 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 – 225 – 3.731 441; Fax: 84 – 225 – 3.829 086

Email: vosal@vosco.vn

Vosal có vốn điều lệ 15 tỷ đồng do Vosco nắm giữ 100%. Vosal chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130601 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ Logistics....

5.2.2.2 Công ty liên doanh liên kết

Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Địa chỉ : 15 Cù Chính Lan, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: (84)0225- 3842160/3842967; Fax: (84)0225- 3842370/3823464;

Email: vtsc@vosco.vn.

Vtsc chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201137068 ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng. Vốn điều lệ 30 tỷ đồng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn sơn, dầu nhớt; Bán buôn hóa chất cho ngành công nghiệp và hàng hải; Bán lẻ dầu nhớt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn trong các cửa hàng chuyên doanh; Vận tải hàng hóa đường bộ; Đại lý bán sơn, dầu nhớt, phụ tùng, thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải....

5.2.3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

- **Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam:** Số cổ phần Công ty nắm giữ tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - MSB vào thời điểm 31/12/2019 là 8,75 triệu cổ phần, giá trị sổ sách là 73,65 tỷ đồng.

- **Công ty cổ phần SSV:** SSV là doanh nghiệp cùng ngành nghề, khai thác chủ yếu 02 cặp phao neo tàu tại khu vực Cảng Sài Gòn, có vốn điều lệ 1,69 tỷ đồng. Vosco góp vốn đầu tư vào SSV từ tháng 8/2008 với số vốn góp là 67.600 cổ phiếu.

5.2.4. Cổ phiếu quỹ: Không có. Trong năm 2019, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Định hướng phát triển trong tương lai

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tập trung duy trì các tàu chuyên dụng hiện có kết hợp với thanh lý các tàu nhỏ không hiệu quả hoặc không phù hợp với các đơn hàng vận chuyển mục tiêu để tập trung dòng tiền phục vụ tái cơ cấu tài chính thành công.

Công ty đã có định hướng phát triển để bù đắp lại số tàu và tấn trọng tải giảm trong giai đoạn vừa qua, đó là tập trung vào việc thuê tàu bên ngoài theo các hình thức thuê định hạn, thuê tàu trần để tăng năng lực vận chuyển nhằm duy trì đội tàu Công ty thường xuyên khoảng 20 tàu. Quyết tâm tìm kiếm và ký được các hợp đồng vận chuyển dài hạn, với khối lượng lớn nhằm duy trì hoạt động ổn định của đội tàu. Bên cạnh đó, Công ty sẽ kết hợp với việc phát triển các dịch vụ gia tăng liên quan như môi giới, logistics, quản lý tàu, huấn luyện thuyền viên, cho thuê thuyền viên... Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục rà soát, tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cả khối thuyền viên và văn phòng.

Giai đoạn sau năm 2020, Công ty sẽ đẩy mạnh công tác đầu tư đội tàu kết hợp với thế mạnh là quản lý và khai thác tàu, sẽ nâng dần tỷ lệ tàu thuê ngoài lên mức từ 20-30% tổng trọng tải đội tàu.

7. Các rủi ro, thách thức trong thời gian tới

- Nguồn nhân lực cung cấp cho ngành hàng hải cả trên bờ và dưới tàu đang thiếu hụt.
- Giá nhiên liệu biến động tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác tàu.
- Tỷ giá Usd/Vnd biến động, nếu tỷ giá tăng sẽ làm phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá rất lớn.
- Thị trường có xu hướng chuyển sang vận chuyển những lô hàng lớn hơn, yêu cầu được vận chuyển bởi các tàu thế hệ mới mà tàu của Công ty khó có khả năng đáp ứng.
- Các qui định, tiêu chuẩn của các Công ước mới ban hành ngày càng đưa ra các yêu cầu khắt khe hơn để bảo vệ con người và môi trường (Công ước quốc tế về việc lắp đặt hệ thống xử lý nước dằn, Các quy định về giảm phát khí thải NO, SO₂,...) làm phát sinh chi phí lắp đặt thiết bị, sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng cho Công ty.
- Trong ngắn hạn, thị trường vận tải biển vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Ngành vận tải biển vốn rất nhạy cảm trước bất kỳ biến động nào của kinh tế - chính trị thế giới. Việc nhiều quốc gia tăng cường bảo hộ thương mại và sản xuất, tình hình chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; bất ổn chính trị, tranh chấp lãnh thổ, biển đảo, xung đột vũ trang còn xảy ra ở nhiều nơi, cuộc chiến thương mại Mỹ – Trung cũng như giữa các nền kinh tế lớn, các hành động trả đũa lẫn nhau diễn biến khó lường và gần đây nhất là sự bùng phát của dịch bệnh Covid 19 trong những tháng đầu năm 2020 đã, đang và sẽ tạo nên những tác động tiêu cực tới thị trường vận tải biển.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, dù còn gặp nhiều khó khăn thách thức, khi thị trường vận tải biển vẫn chưa phục hồi ổn định và có những thời điểm giảm sâu trong khi giá nhiên liệu lại tăng cao nhưng Lãnh đạo Công ty cùng tập thể người lao động đã quyết tâm áp dụng nhiều biện pháp tích cực, chủ động trong hoạt động khai thác đội tàu, quản lý kỹ thuật, nhiên liệu, phụ tùng vật tư. Đồng thời, Công ty tiếp tục quyết liệt triển khai thực hiện Đề án tái

cơ cấu đã được Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam phê duyệt theo 03 hướng tái cơ cấu tổ chức, tái cơ cấu đội tàu và đặc biệt là tái cơ cấu tài chính.

Kết quả trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu và có lãi, cụ thể như sau.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Kế hoạch 2019	TH năm 2019	So sánh TH 2019 với (%)	
1	2	3	4	5	6	TH 2018	KH 2019
1	Sản lượng vận chuyển	1.000T	6.807	6.140	6.775	99,52	110,34
2	Sản lượng Luân chuyển	Triệu tấn.km	18.440	16.395	20.143	109,23	122,8
3	Tổng doanh thu (hợp nhất)	Tỷ đồng	1.872	1.641	1.800	96,15	109,69
	Trong đó, doanh thu vận tải	Tỷ đồng	1.672	1.437	1.525	91,21	106,12
4	LN trước thuế	Tỷ đồng	51	76	51		67,10

Tình hình hoạt động của đội tàu Công ty:

- Tàu hàng khô: Thị trường tàu hàng khô năm 2019 còn nhiều khó khăn khi chỉ số BDI chỉ thường xuyên dao động quanh mức 1.000 điểm. Thị trường rất ảm đạm trong những tháng đầu năm. đỉnh điểm là ngày 11/2 khi chỉ số BDI xuống thấp nhất còn 595 điểm, chỉ bằng khoảng 40% so với cùng kỳ năm 2018. Sang quý 3, thị trường đã diễn biến khá tốt nhưng sự khởi sắc chỉ tập trung nhiều ở các phân khúc tàu cỡ lớn, các tàu cỡ supramax và handysize mà công ty đang khai thác không được hưởng lợi nhiều và lại quay đầu giảm dần trong quý 4. Thị trường nội địa nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn. Việc chờ đợi cầu bến ở các cảng xếp dỡ vẫn diễn biến phức tạp kể cả tại các nhà máy nhiệt điện đối với hàng than và tại các đầu bến đối với hàng clinker. Công ty đã duy trì hoạt động của đội tàu hàng khô ổn định, kết hợp giữa việc khai thác chuyển và cho thuê TC để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- Thị trường vận tải dầu sản phẩm: Năm 2019, thị trường vận tải dầu sản phẩm diễn biến khó lường và không có sự ổn định. Thị trường có những thời điểm được cải thiện song cũng có nhiều giai đoạn trầm lắng, giảm sâu do ảnh hưởng của các kỳ nghỉ lễ và những diễn biến của kinh tế- chính trị thế giới. Trong năm 2019, đội tàu dầu của Công ty đã tận dụng tốt các cơ hội của thị trường để hoạt động hiệu quả và ổn định.

- Thị trường container nội địa: Đối với vận tải container tuyến nội địa, thị trường có chiều hướng đi xuống trong năm 2019. Vào những thời điểm mà như thông lệ hàng năm thị trường sẽ tăng trưởng (những tháng cuối năm) nhưng năm nay sản lượng hàng hóa vẫn rất kém so với cùng kỳ các năm trước. Mặc dù một số hãng đã chuyển hướng cho tàu lay-up, cho thuê định hạn (T/C) ra nước ngoài hoặc mở rộng tuyến khai thác ngoại nhưng

lượng cung tàu so với cầu của hàng hóa vẫn cao hơn. Do vậy khách hàng càng có cơ hội yêu cầu giảm giá cước vận tải. Mặc dù thị trường nội địa năm 2019 yếu cả về sản lượng hàng hóa và cước nhưng Công ty đã rất nỗ lực để tăng hiệu quả khai thác của 2 tàu container.

Nhìn chung, dù gặp nhiều khó khăn thách thức trong bối cảnh thị trường vận tải biển còn nhiều khó khăn và giá nhiên liệu lại tăng cao, Công ty đã hết sức nỗ lực và áp dụng nhiều giải pháp tích cực để cải thiện kết quả kinh doanh năm 2019. Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu. Mặc dù quy mô đội tàu giảm so với năm 2018 (Công ty bán tàu Vĩnh Thuận vào tháng 5/2018 và tàu Vĩnh An tháng 12/2018) nhưng Công ty đã tận dụng thị trường, thuê thêm một số tàu để tăng năng lực vận chuyển, tăng khả năng quay vòng kết hợp đảo lịch tàu, giảm thời gian chạy không hàng, kết hợp khai thác tàu theo chuyến (spot) và cho thuê định hạn một cách phù hợp... nên sản lượng và doanh thu vẫn đạt mức xấp xỉ năm 2019. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận chưa hoàn thành kế hoạch do thị trường có những thời điểm giảm sâu, nhất là tàu hàng khô nên mức cước nhìn chung vẫn ở mức rất thấp trong khi chi phí nhiên liệu tăng cao so với kế hoạch. Đặc biệt, thời điểm cuối năm, việc phải chuẩn bị chuyển đổi sang dùng dầu FO có hàm lượng lưu huỳnh thấp hơn 0,5% từ 1/1/2020 theo quy định của IMO đã gây nên những xáo trộn lớn đối với thị trường vận tải vào nửa cuối quý 4 khi mà mức độ sẵn sàng của loại dầu hàm lượng lưu huỳnh thấp còn nhiều bất cập và giá cả ở mức rất cao đã ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của đội tàu.

*** Các khoản đầu tư trong năm:** Năm 2019, Công ty không thực hiện dự án đầu tư hoặc dự án lớn nào và cũng không phát sinh khoản đầu tư tài chính lớn trong năm.

2. Những khó khăn, thuận lợi và giải pháp chính đã áp dụng trong năm 2019 để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh

2.1. Khó khăn

- Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đã đẩy thị trường vận tải biển vốn đã khó lại càng trở nên khó khăn hơn, hàng hóa khan hiếm, đội tàu hùng hậu của Trung Quốc quay lại thị trường nội địa và khu vực Đông Nam Á, cạnh tranh với các chủ tàu trong khu vực và sẵn sàng hạ giá cước để lấy hàng bằng mọi giá.

- Công ty vẫn gặp thách thức lớn về vấn đề chi phí tài chính lớn đối với các khoản đã vay đầu tư mua và đóng mới tàu trước kia.

- Sau một thời gian dài khó khăn, quy mô đội tàu giảm và chất lượng của đội tàu cũng không được như trước do tàu già hơn.

- Chi phí nhiên liệu tăng so với năm 2018 và kế hoạch 2019 có một phần do giá dầu tăng, cụ thể giá FO tiêu thụ bình quân năm 2019 tăng khoảng 15 usd/tấn so với giá kế hoạch năm và tăng 20 usd/tấn so với bình quân năm 2018. Đến cuối năm, Công ty phải chuẩn bị cho việc sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp từ ngày 01/01/2020 với mức giá tăng cao đột biến.

- Nguồn nhân lực cung cấp cho ngành hàng hải cả trên bờ và dưới tàu đang thiếu hụt trầm trọng.

- Thị trường có xu hướng chuyển sang vận chuyển những lô hàng lớn hơn, yêu cầu tuổi tàu trẻ hơn mà tàu của Công ty không có khả năng đáp ứng.

- Các qui định, tiêu chuẩn của bộ luật quản lý an toàn hàng hải do tổ chức hàng hải thế giới (IMO) ban hành ngày càng khắt khe hơn đối với vấn đề ô nhiễm và phòng chống ô nhiễm dầu... đòi hỏi phải có những tàu hiện đại và tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn cao. Điều này cũng đồng nghĩa với chi phí sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng để duy trì tình trạng tàu và chi phí đầu tư phát triển đội tàu tăng lên nhiều.

2.2. Thuận lợi

Dù gặp nhiều khó khăn kể trên, tuy nhiên Công ty cũng nhận được và tận dụng những cơ hội của mình để hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trong năm 2019:

- Kinh tế của Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao và nước ta nằm trong khu vực phát triển năng động của thế giới.

- Hội đồng quản trị, Đảng ủy, Ban điều hành, Công đoàn Công ty luôn đoàn kết thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết của Hội nghị Người lao động, của Đại hội đồng cổ đông, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty. Đa số người lao động đều nỗ lực quyết tâm cao để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của mình, góp phần tích cực vào kết quả kinh doanh chung của Công ty.

- Có sự đồng lòng từ Lãnh đạo Công ty đến Người lao động vì mục tiêu cao nhất là hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, cùng với sự phối hợp nhịp nhàng giữa chính quyền, công đoàn và các tổ chức đoàn thể tại doanh nghiệp.

- Đề án tái cơ cấu Công ty đã được phê duyệt và đang thực hiện theo 03 hướng tái cơ cấu tổ chức, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tài chính tiếp tục là định hướng để Công ty tái cơ cấu, cải thiện hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Đội tàu dầu sản phẩm đã tận dụng được cơ hội thị trường để hoạt động ổn định với kết quả kinh doanh khá tốt. Hai tàu container kết quả đã được cải thiện hơn so với năm 2018.

2.3. Một số giải pháp chính Công ty đã áp dụng để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

Công ty đã áp dụng một số giải pháp chính sau đây:

- Phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2018, năm 2019, Công ty tiếp tục triển khai tái cơ cấu toàn diện;

- Ngoài ra, Công ty tiếp tục áp dụng các giải pháp về kinh doanh để nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác đội tàu:

+ Tìm kiếm, thuê tàu ngoài một cách phù hợp để tăng năng lực vận chuyển, tăng khả năng cạnh tranh, sản lượng, doanh thu, tạo thêm việc làm cho người lao động. Trong năm, Công ty đã thuê bareboat được 01 tàu cỡ 29.000 dwt và thường xuyên thuê định hạn từ 03 – 04 tàu hàng khô.

+ Các tàu Công ty, đặc biệt là khối tàu dầu sản phẩm và một số tàu hàng khô cỡ lớn đã tận dụng tốt cơ hội thị trường để ký được những chuyến hàng hoặc cho thuê định hạn (T/c) tàu với hiệu quả tốt. Kết hợp giữa khai thác chuyến và cho thuê định hạn một cách phù hợp để tăng hiệu quả khai thác tàu. Tàu container tiếp tục triển khai thực hiện lưu khoang (slot) trên các chuyến tàu và phát triển hàng door to door.

+ Tiếp tục thay đổi tư duy khai thác tàu, Công ty đã tận dụng thị trường, thuê nhiều chủng loại tàu để tăng năng lực vận chuyển, đáp ứng yêu cầu thực hiện các COA, tăng khả năng quay vòng kết hợp đảo lịch tàu, giảm thời gian chạy không hàng, qua đó nâng cao hiệu khai thác từng nhóm tàu. Tổng doanh thu các tàu thuê ngoài năm 2019 chiếm khoảng 23% tổng doanh thu vận tải toàn Công ty.

+ Quản lý kỹ thuật đội tàu: Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, công tác quản lý kỹ thuật càng trở lên quan trọng, là yếu tố quyết định đảm bảo yêu cầu ngày tàu vận doanh, bảo đảm an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường cũng như kiểm soát chi phí. Với quan điểm trên, Công ty đã tiếp tục tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới như sơn chống hà, lắp chân vịt phụ, máy lọc nước biển... để nâng cao hiệu quả, bảo đảm tàu ở tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn trong khai thác.

+ Quản lý nhiên liệu, dầu nhớt và vật liệu: Để tiết kiệm tối đa chi phí nhiên liệu, Công ty đã tiếp tục áp dụng nhiều biện pháp như: Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ lượng tiêu thụ nhiên liệu trên các tàu bằng việc kiểm soát mức tiêu thụ hàng ngày; Kiểm soát khối lượng, chất lượng nhiên liệu khi nhận, sử dụng và báo cáo; Cử cán bộ đi hỗ trợ nhận nhiên liệu và kiểm tra lượng tồn thực tế trên tàu; Nghiên cứu biến động về giá dầu của thị trường trong nước và quốc tế để quyết định thời điểm chốt giá mua nhiên liệu phù hợp nhất cho tàu. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ dầu nhớt cùng với việc phân tích mẫu dầu theo định kỳ nên giảm đáng kể việc thay dầu và sử dụng dầu không hiệu quả. Việc tiếp tục áp dụng có hiệu quả các biện pháp kiểm soát nhiên liệu đã góp phần làm chi phí nhiên liệu. Đối với vật liệu, Công ty đã tăng cường lựa chọn thêm thị trường và các nhà cung ứng để có thể so sánh giá tốt hơn, chọn được những nhà cung ứng có giá cả hợp lý hơn. Liên tục theo dõi hành trình tàu để cấp vật tư cho tàu theo lô lớn, theo quý, tránh việc cấp phát nhỏ lẻ gây tốn kém cho khâu vận chuyển giao nhận.

- Công ty đã tiếp tục nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa nội dung của một số quy trình, biểu mẫu, danh mục kiểm tra trong hệ thống quản lý của Công ty, đặc biệt đã rà soát, bổ sung hệ thống quản lý SQEMS của Công ty để phù hợp theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng mới ISO 9001 – 2015 và đáp ứng yêu cầu mới của TMSA 3; Công tác thống kê, phân tích các tai nạn sự cố, các khiếm khuyết được tiến hành đầy đủ theo các tiêu chí khác nhau để phân tích chỉ ra các khu vực còn yếu kém của hệ thống, từ đó có biện pháp khắc phục, phòng ngừa phù hợp.

+ Khối quản lý trên bờ đã tích cực và chủ động hỗ trợ các tàu về hành hải, xếp dỡ và bảo quản hàng hóa, theo dõi và liên tục cập nhật thông tin thời tiết

+ Về nguồn nhân lực: Trong năm qua, Công ty rất quan tâm tới và chú trọng đến việc phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng việc nâng cao chất lượng tuyển dụng và tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp học, khóa học nâng cao

chuyên môn và ngoại ngữ. Ngoài ra, đã chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực, phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Trường nghề để đào tạo, sau đó tuyển dụng vào làm cho Công ty. Đồng thời, đã tăng cường đào tạo, cập nhật chuyên môn cho các thuyền viên mới được tuyển dụng để nâng cao chất lượng thuyền viên và xây dựng cơ sở vật chất lớp học cho thuyền viên như xưởng hàn cắt, thuyền nghề; xây dựng phòng nghỉ cho các thuyền viên ở xa tham dự các lớp cập nhật.

Các hoạt động liên quan đến bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động và hoạt động của Công đoàn Công ty:

Nhân dịp Tết Nguyên Đán 2019, Công đoàn Công ty đã phối hợp với chuyên môn chăm lo Tết cho người lao động để mọi người được đón Tết vui tươi, bảo đảm an toàn, tiết kiệm; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các cán bộ nguyên là lãnh đạo Công ty và Công đoàn, gia đình cán bộ, thuyền viên gặp nhiều khó khăn; gặp mặt cán bộ, thuyền viên đã nghỉ hưu; gửi điện chúc Tết các thuyền viên đang trực tiếp sản xuất trên các tàu xa quê hương. Tổ chức chúc Tết các tàu về các cảng Việt Nam.

Năm 2019, Công ty đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động và công tác phòng chống cháy nổ. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Sỹ quan quản lý về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bảo hộ lao động. Đồng thời, thường xuyên mở các lớp huấn luyện an toàn lao động cho thuyền viên mới tuyển dụng; cập nhật kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, thông tin về tình hình tai nạn lao động liên quan đến vận hành, khai thác, đóng mới sửa chữa tàu biển đến người lao động và đặc biệt là cho an toàn vệ sinh viên. Công ty chỉ đạo các tàu thực hiện nghiêm quy định thực hành cứu sinh, cứu hỏa và điều tra, thống kê, báo cáo về tình hình tai nạn lao động theo đúng thời gian quy định. Năm 2019, Công ty đã tổ chức 23 lớp huấn luyện về An toàn vệ sinh lao động và 01 lớp huấn luyện phòng cháy chữa cháy với tổng số 281 người lao động được huấn luyện. Nhìn chung, môi trường làm việc của Sỹ quan thuyền viên và văn phòng được đảm bảo.

Trong năm, Công đoàn Công ty đã thực hiện tốt chức năng tham gia quản lý, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền giáo dục, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Năm 2019, Lãnh đạo và Công đoàn Công ty đã phát động phong trào thi đua “Lao động và quản lý giỏi” đồng thời tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả về chất và lượng trong lao động sản xuất của toàn Công ty với khẩu hiệu hành động “Kỷ cương, hành động sáng tạo, bút phá, hiệu quả”, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công ty, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra. Kết quả, phong trào thi đua đã thu hút được 25 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp tiết kiệm, đã làm lợi cho Công ty 169,46 tỷ đồng.

Công đoàn Công ty đã tổ chức thực hiện Tháng Công nhân năm 2019 với chủ đề “*Mỗi công đoàn cơ sở, một lợi ích đoàn viên*” bằng nhiều hoạt động thiết thực và sự hưởng ứng của các công đoàn bộ phận, công đoàn cơ sở thành viên.

Các cấp công đoàn trong Công ty đã phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo chuyên môn thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, thiết lập mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp, phát huy vai trò của chuyên môn và tổ chức công đoàn trong

6/2013 -12/2014	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN
12/2014 - đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

b) Phó Tổng Giám đốc - Ông Lê Việt Tiến

1. Họ và tên: Lê Việt Tiến
2. Số CMND: 030985465 Ngày cấp: 05/05/2006 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 03/11/1961
4. Quê quán: Triệu Lễ - Triệu Hải - Quảng Trị
5. Địa chỉ thường trú: Số 02 Ngô Gia Tự, Cát Bi, Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
05/1987-07/1989	Giáo viên Trường Đại học Hàng Hải – Hải Phòng
08/1989-12/1993	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
01/1994-04/1997	Chuyên viên phòng Khai thác thương vụ Vosco
05/1997 - 09/1998	Phó phòng Khai thác Thương vụ kiêm đại diện Vosco tại Bangkok - Thái Lan
10/1998 - 09/2004	Phó phòng Khai thác thương vụ Vosco
10/2004 - 12/2007	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty Vận tải biển Việt Nam
01/2008 - 04/2009	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam
05/2009 - 10/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt nam
10/2010 - 4/2012	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2012 - 4/2013	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2013 – 4/2019	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam

4/2019 - đến nay

Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc

c) Phó Tổng Giám đốc - Ông Lâm Phúc Tú

1. Họ và tên: Lâm Phúc Tú

2. Số CMND: 038059000129 Ngày cấp: 16/6/2015 Nơi cấp: CA Hải Phòng

3. Ngày tháng năm sinh: 26/11/1959

4. Quê quán: Thanh Hóa

5. Địa chỉ thường trú: 99, Lô 16D, Trung Hành 5, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng

6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

7. Trình độ văn hoá: 10/10

8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu biển.

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982 - 11/1990	Thợ máy Công ty Vận tải biển Việt Nam và tàu Seas Eiffel – của Pháp
12/1990 - 4/1996	Sỹ quan máy trên tàu Vĩnh Phước, Hậu Giang 02 của Vosco và tàu Seas Eiffel, tàu Petra của Pháp
6/1996 - 6/1998	Cán bộ kỹ thuật Công ty vận tải biển Việt Nam
8/1998 - 3/1999	Máy trưởng Tàu Hồng Bàng, Tổng công ty HHVN
3/1999 - 9/1999	Chuyên viên Ban quản lý tàu - Tổng công ty HHVN
9/1999 - 8/2001	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2001 - 9/2007	Phó phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2007 - 7/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật tàu dầu, Công ty CP vận tải biển VN
7/2011 - 10/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam
10/2011 - 4/2018	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN
4/2018 - 30/11/2019	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: đã nghỉ hưu theo chế độ từ 01/12/2019

d) Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Quang Minh

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Minh
2. Số CMND: 030890836 Ngày cấp: 15/9/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 08/7/1973
4. Quê quán: Thái Hưng – Thái Thụy – Thái Bình
5. Địa chỉ thường trú: số 13/4 ngõ 380 Tô Hiệu, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
10/1995 - 9/1997	Chuyên viên Phòng Kinh tế Đối ngoại, Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
9/1997 - 8/1998	Chuyên viên Phòng Khai thác Thương vụ Vosco
8/1998 - 9/1999	Đại diện tại Thái Lan của Công ty Vận tải biển Việt Nam
9/1999 - 11/2010	Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Vosco
11/2010 - 7/2011	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Công ty cổ phần Vận tải biển VN
7/2011 - 4/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển VN
4/2012 - 27/4/2018	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN
27/4/2018 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc.

e) Kế toán trưởng - Ông Nguyễn Bá Trường

1. Họ và tên: Nguyễn Bá Trường
2. Số CMND: 031094043 Ngày cấp: 18/12/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 03/10/1973
4. Quê quán: Phường Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng
5. Địa chỉ thường trú: Phường Dư Hàng Kênh, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng doanh nghiệp do Học viện Tài chính cấp ngày 25/02/2013.

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
8/1996- 5/2007	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Vận tải biển Việt Nam
6/2007-3/2013	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam
4/2013-7/2013	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam
8/2013 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán

3.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tính đến 31/12/2019):

STT	Tên	Chức danh	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)
			Đại diện phần vốn Nhà nước (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam)	Cá nhân	
1	Bùi Việt Hoài	Chủ tịch HĐQT	18.200.000	2.100	13,001
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGD	15.400.000	60.000	11,042
3	Trịnh Thị Ngọc Biển	UV HĐQT	12.600.000	0	9,00
4	Nguyễn Quốc Cường	UV HĐQT	12.600.000	0	9,00
5	Nguyễn Thị Minh Ngọc	UV HĐQT	12.600.000	0	9,00
6	Nguyễn Bá Trường	Kế toán trưởng	0	3.900	0,0027

3.4. Thay đổi thành viên Ban điều hành trong năm

Ông Lâm Phúc Tú, Phó Tổng giám đốc Công ty nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/12/2019.

3.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

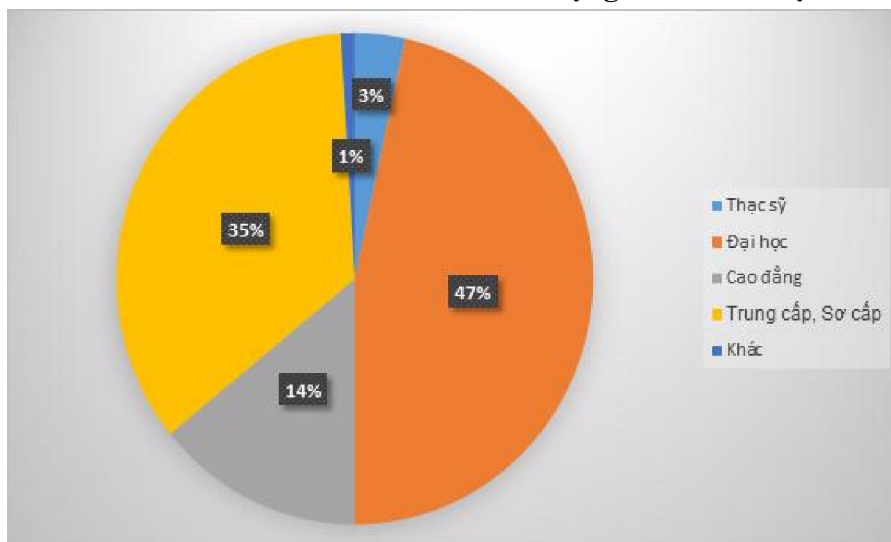
Tổng số lao động làm việc tại Công ty tính đến ngày 31/12/2019 là 736 người, trong đó nữ là 52 người. Lực lượng lao động trực tiếp (khỏi sỹ quan thuyền viên) là 561, lao động trên văn phòng phục vụ cho hoạt động đội tàu Công ty là 131 người và hỗ trợ hoạt động khác là 44 người. Dù hoạt động kinh doanh vẫn gặp nhiều khó khăn nhưng trong năm qua, Công ty rất quan tâm tới người lao động và đã triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi Người lao động trong lĩnh vực lao động, tiền lương trong khả

năng của Công ty; để có thu nhập cho người lao động phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vận tải biển.

Cơ cấu lao động về trình độ và độ tuổi:

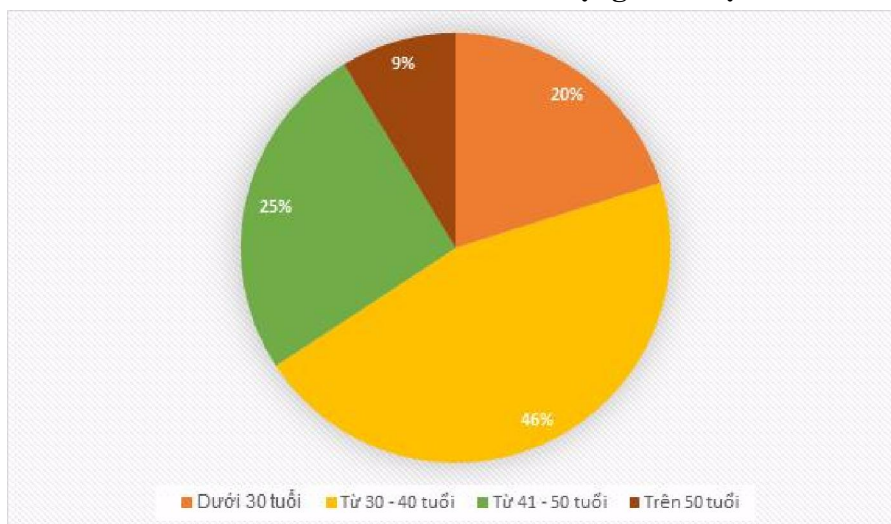
- **Về trình độ:** Thạc sỹ: 25 người; Đại học 343 người; Cao đẳng: 104 người; Trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, sơ cấp: 257 người; Trình độ khác: 07 người.

Biểu đồ cơ cấu lao động theo trình độ



- **Về độ tuổi:** Đa số người lao động ở trong độ tuổi dưới 40 tuổi, cụ thể: Dưới 30 tuổi: 148 người; Từ 30 – 40 tuổi: 336 người; Từ 41 – 50 tuổi: 188 người; Trên 50 tuổi: 64 người.

Biểu đồ cơ cấu lao động theo độ tuổi



- Về việc làm và đảm bảo việc làm: Tất cả lao động được tuyển dụng vào công ty đều được ký Hợp đồng lao động và được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện SXKD của Công ty. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kỹ năng cũng như chuyên môn cho người lao động.

- Về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi để bảo đảm người lao động có thu nhập đồng thời cũng có thời gian nghỉ ngơi tái sản xuất sức lao động và quan tâm, chăm sóc gia đình, đặc biệt đối với đội ngũ thuyền viên Công ty. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe thường niên, định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên.

- Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm khác: Công ty thực hiện đóng đầy đủ và kịp thời các khoản bảo hiểm theo quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

4.1. Các khoản đầu tư lớn

Trước tình hình khó khăn của ngành vận tải biển, năm 2019, Công ty chưa thực hiện đầu tư thêm tàu mà cố gắng duy trì khai thác tốt đội tàu hiện có.

4.2. Các công ty con và công ty liên kết

- **Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc):** Tỷ lệ vốn góp của Vosco tại Vtsc hiện nay là 46,45%. Năm 2019, hoạt động kinh doanh của Vtsc tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các vấn đề về thị trường khiến Công ty phải cạnh tranh gay gắt với các đối thủ về mặt khách hàng và giá cả trên tất cả các ngành hàng mà đơn vị đang kinh doanh. Khối khách hàng chủ lực của Công ty là các doanh nghiệp vận tải biển vẫn chưa thoát khỏi khó khăn, nhiều đơn vị chưa đủ lực để phát triển trở lại, đặc biệt trong quý 4, rất nhiều khách hàng đã cắt giảm lượng đặt hàng do ảnh hưởng từ việc áp dụng quy định sử dụng dầu đốt có hàm lượng lưu huỳnh thấp của IMO. Mảng dầu nhờn hàng hải cũng gặp rất nhiều khó khăn do hãng Shell điều chỉnh giá, mảng sơn bột tĩnh điện phải cạnh tranh với rất nhiều đối thủ mới, mảng dầu nhờn công nghiệp cũng phải đối mặt với việc giá dầu vào tăng cao. Trước những khó khăn rất lớn đó, VTSC đã rất nỗ lực để đạt tổng doanh thu năm 2019 là 132,78 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 4,56 tỷ đồng.

- Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal): Năm 2019, hoạt động của Vosal tiếp tục gặp nhiều thách thức khi hầu hết các mảng dịch vụ đều phải đối mặt với những khó khăn chung của thị trường. Trước tình hình không có nhiều thuận lợi, Hội đồng thành viên đã cùng Ban điều hành Công ty phối hợp chỉ đạo thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác thị trường, mở rộng hệ thống khách hàng, tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, đồng thời tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất để giữ vững các hoạt động dịch vụ. Tổng doanh thu năm 2019 của Công ty đạt 24,86 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 819 triệu đồng.

5. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018	Tăng /giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	3.120,28	3.645,28	-525
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.538,7	1.682,93	-144,23
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	-183,44	-147,89	
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	234,89	199,2	35,69
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	51,45	51,31	0,14
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	51,07	17,13	33,94

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018
1	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản</i>			
	+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	27,02	29,05
	+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	72,98	70,95
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	77,32	82,04
	+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	22,68	17,96
3	<i>Khả năng thanh toán</i>			
	+ Khả năng thanh toán nhanh =(Tiền và các khoản tương đương tiền + các khoản phải thu + các khoản đầu tư ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	lần	0,61	0,73
	+ Khả năng thanh toán hiện hành =(Tài sản ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	lần	0,72	0,86
4	<i>Tỷ suất sinh lời</i>			
	+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,32	1,02
	+ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	7,22	2,62
	+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,64	0,47
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần			

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

6.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 140.000.000 cổ phần

Cổ phần tự do chuyển nhượng: 140.000.000 cổ phần

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

6.2. Cơ cấu cổ đông

a) Cổ đông Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Cổ đông Nhà nước	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam Đại diện:	71.400.000	714.000.000.000	51%
1. Ông Bùi Việt Hoài	18.200.000	182.000.000.000	13%
2. Ông Cao Minh Tuấn	15.400.000	154.000.000.000	11%
3. Ông Nguyễn Quốc Cường	12.600.000	126.000.000.000	9 %
4. Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	12.600.000	126.000.000.000	9 %
5. Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	12.600.000	126.000.000.000	9 %

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn trở lên):

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	0100104595	Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Q.Đống Đa, Hà Nội	71.400.000	51,00
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	0301452948	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, TP.HCM	12.600.000	9,00
TỔNG CỘNG:				84.000.000	60

b) Cổ đông nước ngoài

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP
1	CHANG JOONG HWAN	IB8602	5/100D, NAM THOI, THOI TAM THON, HOCMON, TPHCM	5.000
2	CHEN JUEN YI	IA1558	1 F-4, NO.227, GRONGYUAN RD, LINKOU SHIAN, TAIPEI COUNTY, TAIWAN	407.000
3	HIROCHIKA MAKINO	IS1365	AICHI KEN TOYOHASHI SHI	1.000
4	HUANG CHUN HUA	IS9708	152 THUY KHE -TAY HO -HA NOI	2.002.000
5	HUANG JIAN MING	IB1597	CONG TY TNHH ADVANCED MULTITECH (VN) — KCN NHON TRACH 3, NHON TRACH, DONG NAI	39.010
6	ISHIDA KOICHI	IA4162	5-18-17 MINAMIYAWATA ICHIKAWASHI CHIBAKEN 272-0023	8.000
7	JATUPORN LAURA PANYASIRI	IB0671	PASEO PARKVIEW SUITE 142 VALERO ST. SALCEDO VILLAGE, MAKATI, METRO MANILA 1227 PHILIPPINES	500
8	KATO TAKANORI	IA6289	36 KAMIMIZUNOCYO SETOSHI AICHI, JAPAN	20
9	KIMURA TOMOSHIGE	IB4830	1703, PARK 6A, VINHOME CENTRAL PARK, 208 NGUYEN HUU CANH STREET, WARD 22, BINH	30

			THANH DISTRICT, HCMC	
10	LEE JAE HAK	IB2622	P611 CHUNG CƯ THĂNG LONG, 99 MAC THAI TO, YEN HOA, CAU GIAY, HANOI	10
11	LIN, TZU - YUN	IA9579	NO.12-1, JINXING RD., XINDIAN DIST., NEW TAIPEI CITY 231, TAIWAN (R.O.C.)	1.000
12	NGUYEN DINH THAM	IA6242	2415 DANELAND ST., LAKEWOOD CA 90712, USA	29.490
13	ONG KIAN SOON	IA2281	29B CLEMENTI, CRESCENT S599542, SINGAPORE	300.000
14	WU, PING - HSIU	IA8982	NO 230, HENAN RD., LINGYA DIST., KAOHSIUNG CITY 802., TAIWAN - R.O.C	3.420
15	AIZAWA SECURITIES CO.,LTD	CA2521	1-20-3, NIHONBASHI, CHUO-KU, TOKYO, JP 103-0027	15.900
16	CROESUS GLOBAL EQUITY LIMITED	CS1078	SUITE 206, VICTORIA HOUSE, STATE HOUSE AVENUE, VICTORIA, SEYCHELLES.	40.000
17	KB SECURITIES CO., LTD.	CA9209	21, YEOUINARU-RO 4-GIL, YEONGDEUNGPO-GU, SEOUL	160
18	MIRAE ASSET DAEWOO CO.,LTD	CA2146	26, EULJI-RO 5-GIL, JUNG-GU, SEOUL, KOREA	4.030
19	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	CS9483	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	14.210
20	SAMSUNG SECURITIES CO., LTD.	CA9463	15 FL., 67, SEJONG-DAERO, JUNG-GU, SEOUL, KOREA	174.070
21	SBI SECURITIES CO.,LTD.	CA4878	6-1 ROPPONGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN	30.870
22	SHINHAN INVESTMENT CORP.	CS7490	23-2, YOIDO-DONG, YOUNGDEUNGPO-GU, SEOUL, 150-712, KOREA	80
TỔNG CỘNG:				3.075.800

Số cổ phần sở hữu của cổ đông nước ngoài: 3.075.800 ; tỷ lệ 2,197 %

c) Cổ đông trong nước: Số lượng cổ phần 136.924.200; Tỷ lệ 97,803 %

d) Cổ đông tổ chức: Số lượng cổ phần 90.468.450; Tỷ lệ: 64,62 %

e) Cổ đông cá nhân: Số lượng cổ phần 49.531.550; Tỷ lệ: 35,38 %

6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2019, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

6.5. Các chứng khoán khác: Số cổ phần Công ty nắm giữ tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - MSB vào thời điểm 31/12/2019 là 8,75 triệu cổ phần, giá trị sổ sách là 73,65 tỷ đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo thường niên năm 2019

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Năm 2019 tiếp tục ghi nhận những khó khăn từ thị trường vận tải biển. Mặc dù có một số thời điểm khởi sắc nhưng thị trường không ổn định, có những lúc giảm sâu và giá thuê tàu, giá cước tiếp tục duy trì ở mức yếu đối với cả 3 nhóm tàu Công ty khai thác. Đặc biệt, quý 4/2019, thị trường tàu hàng khô sụt giảm nhanh, trong khi giá nhiên liệu lại tăng rất cao và thị trường container nội địa không tăng trưởng được như thông lệ hàng năm. Tuy nhiên, Công ty đã tích cực thực hiện chủ trương đổi mới tư duy kinh doanh, mở rộng lĩnh vực khai thác, mở rộng đối tượng khách hàng, từng bước cơ cấu lại tổ chức gắn với cơ cấu tài chính và cơ cấu đội tàu. Với nhiều nỗ lực và nhờ vào việc áp dụng nhiều giải pháp tích cực Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2019	TH năm 2019	So sánh với KH 2019 (%)
1	Sản lượng vận chuyển	1.000 tấn	6.140	6.775	110,34
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.641	1.800	109,69
	<i>Trong đó, doanh thu vận tải</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.437</i>	<i>1.525</i>	<i>106,12</i>
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	76	51	67,10

Năm 2019, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu. Mặc dù quy mô đội tàu giảm so với năm 2018 (Công ty bán tàu Vĩnh Thuận vào tháng 5/2018 và tàu Vĩnh An tháng 12/2018) nhưng Công ty đã tận dụng thị trường, thuê thêm một số tàu để tăng năng lực vận chuyển, tăng khả năng quay vòng kết hợp đảo lịch tàu, giảm thời gian chạy không hàng, kết hợp khai thác tàu theo chuyến (spot) và cho thuê định hạn một cách phù hợp... Riêng chỉ tiêu lợi nhuận chưa hoàn thành kế hoạch do thị trường có những thời điểm giảm sâu, đặc biệt là thị trường container thấp hơn các năm trước khá nhiều nên mức cước bình quân vẫn ở mức rất thấp trong khi chi phí nhiên liệu tăng cao so với kế hoạch. Đặc biệt, thời điểm cuối năm, việc phải chuyển đổi sang dùng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp hơn 0,5% từ 1/1/2020 theo quy định của IMO đã gây nên những ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường vận tải, giá nhiên liệu tăng cao đã ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của đội tàu.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Công ty đã thay đổi tư duy khai thác khi chủ động, tích cực tìm kiếm và thuê tàu bên ngoài để tăng năng lực vận chuyển, sản lượng, doanh thu và hiệu quả chung của Công ty. Bên cạnh việc khai thác ổn định các tàu của Công ty và các tàu thuê định hạn dài hạn, Công ty đã kết hợp thuê thêm một số chuyến theo dạng voyage relet. Hiện nay Công ty đang thuê tàu trần một tàu hàng rời trọng tải 29.000 dwt và thường xuyên thuê định hạn từ 03 – 05 tàu hàng khô.

Xác định công tác quản lý kỹ thuật là khâu quan trọng trong SXKD, là yếu tố quyết định đến ngày tàu vận doanh, đảm bảo an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm các chi phí khai thác đội tàu. Với quan điểm trên, Công ty đã tiếp tục tập trung đầu tư về con người và vật chất để công tác quản lý kỹ thuật thực sự

hiệu quả, bảo đảm tàu ở tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn trong khai thác. Năm 2019 đã áp dụng thêm công nghệ mới như sơn chống hà, lắp chân vịt phụ, máy lọc nước biển...

Năm 2019, Công ty đã tiếp tục tích cực thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp theo 03 hướng tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức. Trong đó, tái cơ cấu tài chính đã đạt được những kết quả tích cực. Đối với tái cơ cấu tổ chức, đến 31/12/2019, đã giảm từ 25 đầu mỗi phòng/ban/chi nhánh xuống còn 16 phòng/chi nhánh, thoái toàn bộ vốn tại 01 công ty thành viên và giải thể 02 chi nhánh hoạt động không hiệu quả trong thời gian dài. Đến ngày 31/12/2019, số lượng người lao động tại văn phòng đã giảm 15% so với trước tái cơ cấu và hoàn thành tiến độ trong Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt.

Hoạt động của khối thuyền viên

Trong năm qua, các Sỹ quan thuyền viên đã có nhiều đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung của Công ty thông qua việc quản lý, điều hành, bảo quản bảo dưỡng, phối hợp với khối văn phòng để thực hiện những chuyến hàng an toàn, đúng lịch trình. Trong thời gian công tác trên tàu, dù gặp nhiều khó khăn thử thách nhưng các Sỹ quan thuyền viên đều vượt qua để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đa số thuyền viên đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của ngành và của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (xem phụ lục 02 kèm theo)

Tính đến ngày 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty là 3.120,28 tỷ đồng, giảm 525 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 842,98 tỷ đồng, chiếm 27,02 % tổng tài sản; giảm 216,12 tỷ đồng, tương đương giảm 20,41% so với cùng kỳ năm trước.
- Tài sản dài hạn là 2.277,29 tỷ đồng, chiếm 72,98 % tổng tài sản, giảm 308,88 tỷ đồng tương đương giảm 11,94 % so với cùng kỳ năm trước.

b) Tình hình nợ phải trả

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019, đến ngày 31/12/2019, tổng nguồn vốn của Công ty là 3.120,28 tỷ đồng, gồm các khoản mục sau:

- Tổng nợ phải trả là 2.412,69 tỷ đồng, chiếm 77,32% tổng nguồn vốn, giảm 578,12 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018.
- Nợ ngắn hạn là 1.176,47 tỷ đồng, giảm 54,57 tỷ đồng so với thời điểm ngày 31/12/2018.
- Nợ dài hạn là 1.236,21 tỷ đồng, giảm 523,55 tỷ đồng so với thời điểm ngày 31/12/2018.
- Tổng nợ phải thu ngắn hạn là 548,27 tỷ đồng.

Các khoản nợ của Công ty chủ yếu là tập trung vào đầu tư việc hình thành phương tiện sản xuất kinh doanh là tàu biển.

Công ty đã tăng cường công tác quản lý công nợ. Số nợ quá hạn, khó đòi đã giảm so với cùng kỳ năm trước. Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, Công ty hạch toán theo dõi riêng từng khoản để có các hình thức xử lý hoặc trích lập dự phòng phù hợp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2019, Công ty đã tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp trong đó tập trung vào tái cơ cấu tài chính, đội tàu và tổ chức. Trong năm, về tái cơ cấu tài chính, Công ty đã hoàn thành việc tái cơ cấu nợ tại hai ngân hàng thương mại. Về tái cơ cấu tổ chức, đã giảm số lượng người lao động văn phòng xuống còn 175 người, đạt tiến độ trong Đề án tái cơ cấu và bắt đầu triển khai xây dựng thang bảng điểm để thuận lợi cho việc đánh giá năng lực hiệu quả của người lao động. Về tái cơ cấu đội tàu, Công ty chưa thanh lý tàu trong năm và cũng chưa thực hiện các dự án đầu tư tàu nhưng đã tích cực tìm kiếm, giao dịch và thuê tàu ngoài với nhiều hình thức (thuê tàu trần, thuê chuyến, relet...) để tăng năng lực vận chuyển và kết quả kinh doanh.

Trong năm qua, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và Công ty. Thực sự coi trọng và dựa vào người lao động để tổ chức sản xuất kinh doanh và giám sát, theo dõi những vi phạm kỷ luật; động viên người lao động phát hiện và dũng cảm báo cáo với Công ty những trường hợp vi phạm. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng, Chi nhánh và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất thoát tài sản.

- Công ty đã thay đổi tư duy khai thác: mở rộng thị trường đặc biệt là tập trung vào làm việc, đàm phán với các chủ hàng lớn trong và ngoài nước để ký kết các hợp đồng COA, tăng hiệu quả đội tàu. Tính toán, kết hợp giữa khai thác tàu theo chuyến và cho thuê định hạn một cách phù hợp để tận dụng các cơ hội của thị trường và tăng hiệu quả khai thác tàu.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các thông số liên quan đến tiêu thụ nhiên liệu của tàu hàng ngày cũng như trong Nhật ký máy để phát hiện xử lý kịp thời khi có dấu hiệu bất thường, lựa chọn vòng quay khai thác tối ưu và hành trình hợp lý cho từng tàu để tiết kiệm nhiên liệu. Tăng cường công tác giám sát và hỗ trợ nhận nhiên liệu. Hoàn chỉnh phần mềm kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu dầu nhớt, đưa việc kiểm soát tiêu thụ dầu nhớt vào nề nếp, đã thực hiện việc kiểm soát tiêu thụ hàng tháng để phát hiện và xử lý kịp thời các dấu hiệu bất thường.

- Tăng cường việc quản lý các hạng mục bảo quản bảo dưỡng (BQBD) thông qua hệ thống SMMS để chủ động hỗ trợ tàu, đảm bảo tình trạng kỹ thuật của đội tàu. Kiểm soát các phụ tùng quan trọng thông qua SMMS và một số tàu đã triển khai kiểm soát toàn bộ phụ tùng thông qua SMMS Enterprise. Kiểm soát các thông số chỉ báo tình trạng hoạt động của hệ thống động lực. Tập hợp các thông số của xylanh, piston máy chính, máy đèn để phân tích hoạt động của thiết bị và có kế hoạch BQBD cho phù hợp. Phối hợp với các phòng khai thác tận dụng thời gian tàu chờ đợi cầu bến để triển khai công tác sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng duy trì tình trạng kỹ thuật của đội tàu.

Nhìn chung, hoạt động quản lý kỹ thuật của Công ty trong năm qua đã được thực hiện khá tốt. Việc phối hợp giữa các Phòng và tàu tốt hơn, đã hỗ trợ và cùng nhau khắc phục nhanh chóng các khiếm khuyết khi bị kiểm tra.

4. Phương án phát triển trong tương lai:

Trong ngắn hạn, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào mục tiêu duy trì ổn định hoạt động của đội tàu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Đội tàu hàng khô chủ động

tham gia các hợp đồng vận chuyển hàng xuất, nhập khẩu và nội địa cho các tập đoàn, tổng công ty trong nước (than, xi măng, clinker, sắt thép...) và các doanh nghiệp nước ngoài để tìm kiếm các hợp đồng có khối lượng lớn nhằm ổn định nguồn hàng hơn cho các nhóm tàu. Ngoài ra, sẽ tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh khai thác tại thị trường Atlantic tạo tính chủ động và linh hoạt hơn khi khai thác nhóm Supramax trong thời gian dài hơn tại đây. Hoạt động vận tải dầu vẫn tiếp tục tập trung vào phân khúc cỡ tàu MR có trọng tải khoảng 50.000 DWT với dung tích chở hàng từ 53.000 cbm trở lên trong giai đoạn 2021 - 2025 và thị trường chủ đạo là khu vực Châu Á Thái Bình Dương nhưng cũng luôn sẵn sàng khai thác ở các khu vực Châu Âu, Mỹ ... nếu hiệu quả hơn về phương diện kinh tế. Tiếp tục tăng cường quản lý kỹ thuật đội tàu, kiểm soát tốt chi phí, xây dựng và hoàn thiện các phần mềm quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và vận hành doanh nghiệp. Công ty cũng đặt mục tiêu tiếp tục tái cơ cấu tổ chức theo hướng chuyển trọng tâm kinh doanh vào lĩnh vực tìm kiếm và phát triển thị trường vận tải. Nâng cao năng suất lao động tiệm cận với các Công ty quản lý tàu trong khu vực và quốc tế.

Trong dài hạn, giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030, Công ty sẽ tập trung duy trì các tàu chuyên dụng hiện có kết hợp với thanh lý các tàu nhỏ không hiệu quả hoặc không phù hợp với các đơn hàng vận chuyển mục tiêu để tập trung dòng tiền phục vụ tái cơ cấu tài chính thành công.

Định hướng giai đoạn tiếp theo khi có điều kiện, Công ty sẽ tập trung phát triển đội tàu chuyên dụng, trong đó ưu tiên phát triển tàu chở dầu, do sự cạnh tranh của loại tàu này trong nước và khu vực không quá lớn, tàu hàng rời cỡ Supramax để phục vụ các lô hàng rời có khối lượng lớn trong khu vực, tiếp tục duy trì loại tàu cỡ Handysize sẵn có và phát triển thêm một số tàu có trọng tải trên 30.000 dwt.

Ngoài việc kỳ vọng thị trường vận tải biển sẽ có chuyển biến tích cực, Công ty sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp quản lý để nâng cao hiệu quả khai thác tàu, quản lý chi phí.

Công ty sẽ tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng vận tải, chất lượng khai thác tàu để đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải an toàn, chất lượng, hiệu quả và đúng hạn.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Do kiểm toán viên có ý kiến thống nhất với Báo cáo tài chính của Công ty nên Ban Tổng giám đốc không thực hiện việc giải trình.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA C.TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2019, HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty để cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường nhằm cùng Công ty từng bước tháo gỡ, vượt qua khó khăn. Đặc biệt, đã phê duyệt và chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty theo 03 nội dung: Tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức và đã có những đóng góp hiệu quả vào kết quả chung của Công ty trong năm 2019. Trong

quá trình thực hiện, HĐQT, Ban điều hành luôn đoàn kết, thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

- Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo thường xuyên và đầy đủ cho Hội đồng Quản trị, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành và Tổng giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban điều hành cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

- Ban Điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Ban điều hành đã ban hành các quyết định để thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.

Theo đánh giá của HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Điều hành đã cùng với các phòng thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục phát huy được truyền thống của doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước; đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Ban điều hành đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tổng giám đốc, Ban điều hành cùng các phòng tham mưu đã triển khai thực hiện đúng, đủ và kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động kinh doanh. Trong đó, đã triển khai rất quyết liệt và có hiệu quả Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp bao gồm tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu và tái cơ cấu tổ chức. Đã mạnh dạn nghiên cứu thuê tàu một cách phù hợp để tăng năng lực đội tàu, tăng doanh thu và đa dạng hóa các hình thức khai thác tàu thông qua việc thuê thêm tàu trên thị trường, bước đầu đem lại kết quả tích cực. Đặc biệt, về công tác tái cơ cấu tài chính, Ban Điều hành đã tích cực làm việc với DATC và các Ngân hàng để thực hiện chỉ đạo của Chính phủ theo Nghị quyết 107/NQ-CP trong đó tập trung vào tái cơ cấu nợ vay, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty trong năm 2019.

3. Tuân thủ các quy định về quản trị Công ty:

HĐQT, Ban Điều hành đã tuân thủ, thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty, tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định, tổ chức các phiên họp HĐQT, các cuộc họp định kỳ... và thực hiện đầy đủ các quy định về lao động cũng như chính sách lương, thưởng đối với người lao động.

4. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

- Trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và bộ máy quản lý trong việc điều hành SXKD và thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu toàn diện Công ty được Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phê duyệt. HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động đánh giá thị

trường, căn cứ tình hình kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty để cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường nhằm cùng Công ty từng bước tháo gỡ, vượt qua khó khăn.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác giám sát, quản trị rủi ro, các hoạt động pháp lý và phát triển nguồn nhân lực.

- Liên quan đến Đề án tái cơ cấu toàn diện Công ty, tiếp tục tập trung vào những lĩnh vực chính sau:

+ Tái cơ cấu tài chính ;

+ Tái cơ cấu tổ chức;

+ Tái cơ cấu đội tàu.

- Đẩy mạnh việc xúc tiến với các khách hàng xuất nhập khẩu và chở thuê với khối lượng lớn và ký hợp đồng ổn định (COA). Tăng dần tần trọng tải đội tàu thuê ngoài bằng nhiều hình thức thuê tàu và phát triển các dịch vụ gia tăng liên quan như môi giới, logistics, quản lý tàu, huấn luyện thuyền viên, cho thuê thuyền viên...

- Nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, ứng dụng tin học hóa nhiều hơn để theo sát và kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh một cách phù hợp, hiệu quả.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (đến 31/12/2019):

STT	Tên	Chức danh
1	Ông Bùi Việt Hoài	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGD
3	Ông Nguyễn Quốc Cường	UV HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	UV HĐQT
5	Ông Phạm Đăng Khoa	UV HĐQT
6	Ông Lý Quang Thái	UV HĐQT
7	Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	UV HĐQT

1.2. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm:

STT	Tên	Chức danh	Thời điểm không còn là TV. HĐQT	Thời điểm bắt đầu là TV.HĐQT
1	Ông Bùi Việt Hoài	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGD		
3	Ông Lê Việt Tiến	UV HĐQT, PTGD	23/4/2019	

4	Ông Nguyễn Quốc Cường	UV HĐQT		
5	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	UV HĐQT		
6	Ông Phạm Đăng Khoa	UV HĐQT		
7	Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	UV HĐQT		23/4/2019
8	Ông Lý Quang Thái	UV HĐQT		23/4/2019

1.3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT không thành lập các tiểu ban do khi cần tham mưu, tư vấn các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT sẽ sử dụng bộ máy hiện có là các Phòng, đơn vị của Công ty hoặc xin ý kiến tư vấn từ các cơ quan, đơn vị ngoài Công ty.

1.4. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019

Năm 2019, HĐQT Công ty đã hoạt động nghiêm túc với 04 kỳ họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, quyết định về các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đều có sự tham dự của Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý khác theo yêu cầu của từng cuộc họp.

1.3.1. Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Bùi Việt Hoài	Chủ tịch	04	100%
2	Ông Cao Minh Tuấn	Phó CT. HĐQT	04	100%
3	Ông Lê Việt Tiến	UV. HĐQT	01	100%
4	Ông Nguyễn Quốc Cường	UV. HĐQT	04	100%
5	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	UV. HĐQT	04	100%
6	Ông Phạm Đăng Khoa	UV. HĐQT	04	100%
7	Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	UV. HĐQT	03	100%
8	Ông Lý Quang Thái	UV. HĐQT	03	100%

1.3.2. Nội dung các cuộc họp: Nội dung các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2019 đã được Công ty công bố trong Báo cáo Quản trị năm 2019 được đăng tải trên website Công ty:

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đông/Tin tức cổ đông](http://www.vosco.vn/Quan%20hệ%20cổ%20đồng/Tin%20tức%20cổ%20đồng)

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Từ ngày 05/11/2018, HĐQT Công ty có Ông Phạm Đăng Khoa là thành viên độc lập không điều hành. Từ ngày 23/4/2019, Ông Lý Quang Thái được bầu là ủy viên HĐQT Công ty và là thành viên độc lập không điều hành. Như vậy, HĐQT Công ty có 02 thành viên độc lập không điều hành.

Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị, trong năm 2019, các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đã thực hiện tốt nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 đã tạo tiền đề để Công ty hoạt động ổn định, từng bước vượt qua khó khăn.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có do HĐQT không thành lập các tiểu ban.

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Trong năm 2019, Công ty không tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Đỗ Tuấn Nam - Trưởng Ban;
- Bà Nguyễn Thị Minh Thu – Thành viên;
- Bà Vũ Thị Toan – Thành viên.

2.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Đỗ Tuấn Nam	Trưởng ban	0	0%
2	Nguyễn Thị Minh Thu	Thành viên	0	0%
3	Vũ Thị Toan	Thành viên	0	0%

2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty.

- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

2.4. Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện 04 cuộc họp và tham gia 04 cuộc họp cùng Hội đồng quản trị Công ty với nội dung chính như sau:

Kỳ họp	Nội dung
Kỳ 1	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 2	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 3	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 4	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS

Ban kiểm soát đã trực tiếp tham gia ý kiến, góp ý theo thẩm quyền với Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

3.1. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.2. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp trong Điều lệ Công ty và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

VI. CÁC HOẠT ĐỘNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong bối cảnh các nền kinh tế đều tham gia ngày càng sâu rộng hơn vào tiến trình toàn cầu hóa, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, trước những nguy cơ về biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, nguy cơ cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên..., phát triển bền vững đang dần trở thành một trong những mục tiêu quan trọng của mỗi doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam, với bề dày truyền thống và sự tận tâm với khách hàng, tự hào là một trong những công ty vận tải biển hàng đầu của Việt Nam, phục vụ đông đảo khách hàng trong và ngoài nước. Trong quá trình phát triển của mình, chúng tôi không chỉ cam kết sẽ nỗ lực đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải chất lượng, chuyên nghiệp và uy tín mà còn luôn chú trọng đến việc xây dựng chính sách phát triển bền vững và đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhằm mục đích gia tăng lợi ích cho khách hàng, đối tác, cộng đồng, xã hội, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Trong năm 2019, Công ty đã tiếp tục duy trì và phát huy chính sách phát triển bền vững trên nhiều phương diện, cụ thể như sau:

- Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu để doanh nghiệp hoạt động tốt và phát triển. Do vậy, dù còn gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực. Năm 2019, Công ty đã tiếp tục quan tâm tới việc phát huy môi trường làm việc hiệu quả, triển khai nhiều giải pháp liên quan đến chế độ, quyền lợi Người lao động trong lĩnh vực lao động, tiền lương, đảm bảo thu nhập cho người lao động ổn định và phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vận tải biển. Công ty đã thực hiện việc đào tạo và cập nhật kiến thức, kỹ năng thường xuyên cho người lao động trên văn phòng và khối thuyền viên. Công ty cũng tích cực tìm kiếm thuê thêm tàu nhằm tăng doanh thu, tạo thêm việc làm, cho người lao động đồng thời chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực, phối hợp với các trường Đại học, dạy nghề để đào tạo nhân lực sau đó tuyển dụng vào Công ty.

- Tiếp tục tuyên truyền, đề cao văn hóa và những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp: duy trì sự chuyên nghiệp trong mọi công việc, đội ngũ cán bộ làm việc tận tâm trên nguyên

tắc đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau gắn với trách nhiệm của từng cá nhân; hợp tác và chia sẻ để cung ứng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

- Quan tâm đến việc bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm năng lượng.

- Công tác an sinh xã hội: Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương. Cụ thể như sau:

CBCNV, sỹ quan, thuyền viên trong toàn Công ty đã tích cực tham gia các chương trình từ thiện, ủng hộ những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn và đền ơn đáp nghĩa. Vận động CBCNV, sỹ quan, thuyền viên quyên góp ủng hộ cho Quỹ Xã hội Công đoàn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Ủng hộ Quỹ vì người nghèo thành phố; ủng hộ quỹ của Hội Chữ thập đỏ Thành phố; trợ cấp, tặng sổ tiết kiệm cho một số gia đình chính sách thuộc quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, tổ chức cho 10 cháu thiếu nhi bị dị tật bẩm sinh và có hoàn cảnh khó khăn tham gia chương trình “Thắp lửa trái tim” và tặng quà...

Hưởng ứng ngày Thuyền viên thế giới 25/6: Công đoàn và lãnh đạo Công ty đã thăm và tặng quà các tàu làm hàng tại khu vực hải Phòng, Quảng Ninh và gia đình thuyền viên có hoàn cảnh khó khăn.

Nhân dịp kỷ niệm năm Ngày Thương binh liệt sỹ 27-7, Công đoàn Công ty đã phối hợp với chuyên môn tổ chức thăm tặng quà các gia đình liệt sỹ của Công ty trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước và tặng quà Mẹ Việt Nam Anh hùng Công ty nhận phụng dưỡng.

Trong năm, cán bộ, đoàn viên thanh niên Công ty đã tổ chức nhiều chương trình thiện nguyện, tương thân tương ái như: hành trình tặng quà và đồ dùng học tập cho các học trò nghèo tại điểm trường Lũng Cà, xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên; hỗ trợ xây dựng kinh phí xây dựng nhà nhân ái cho một số gia đình hộ nghèo và đối tượng chính sách tại Hải Phòng.

Công ty cũng luôn quan tâm đến việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Các tàu của công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, xử lý nước thải và rác thải theo đúng quy chuẩn để giảm ô nhiễm môi trường biển. Năm 2019, Công ty tiếp tục áp dụng hệ thống SMMS vào công tác quản lý, mua sắm, sử dụng phụ tùng vật tư và tiếp tục hoàn thiện phần mềm mua sắm; kiểm soát chi phí vật tư, phụ tùng. Công ty đã nghiên cứu để đưa ra chế độ chạy tàu hợp lý, kinh tế tùy theo diễn biến của thị trường vận tải, giá nhiên liệu và yêu cầu của Hợp đồng vận chuyển cùng với việc rà soát, điều chỉnh định mức tiêu thụ nhiên liệu cho các tàu để giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ, giúp Công ty giảm chi phí nhiên liệu đồng thời giảm lượng khí phát thải ra môi trường biển.

Tại trụ sở chính, Công ty đã quản lý, khai thác và sử dụng tốt quỹ đất của mình để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ môi trường. Công ty đã lắp đặt hệ thống xử lý nước thải và trong năm 2019 không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Nội dung ý kiến của Kiểm toán viên (Công ty Kiểm toán A&C)

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Biển

Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán

Các báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đối với Công ty niêm yết. Báo cáo đã được đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và website Công ty theo đường dẫn:

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo Tài chính/Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020](http://www.vosco.vn/Quan%20h%E1%BB%82%20c%E1%BB%91%20%C3%A0ng/B%C3%A0o%20c%C3%A0o%20T%C3%A0i%20ch%C3%AC%20nh/B%C3%A0o%20c%C3%A0o%20t%C3%A0i%20ch%C3%AC%20nh%20h%E1%BB%99p%20nh%C3%A1t%20ki%E1%BB%82m%20to%C3%A0n%20n%C3%A0m%202020).

Trân trọng kính chào./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Bùi Việt Hoài

Phụ lục 01: Thông tin đội tàu Công ty***Đội tàu hàng khô***

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	GRT	NRT
1	VĨNH HƯNG	VIỆT NAM	2002	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.089	2.448
2	LAN HẠ	VIỆT NAM	2006	VIỆT NAM	NK-VR	13.316	8.216	5.295
3	VEGA STAR	VIỆT NAM	1994	NHẬT BẢN	NK-VR	22.035	13.713	7.721
4	LUCKY STAR	VIỆT NAM	2009	VIỆT NAM	NK-VR	22.777	14.851	7.158
5	BLUE STAR	VIỆT NAM	2010	VIỆT NAM	NK-VR	22.704	14.851	7.158
6	NEPTUNE STAR	VIỆT NAM	1996	NHẬT BẢN	NK-VR	25.398	15.073	8.964
7	VOSCO STAR	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	46.671	27.003	15.619
8	VOSCO SKY	VIỆT NAM	2001	NHẬT BẢN	NK-VR	52.520	29.367	17.651
9	VOSCO UNITY	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR-VR	53.552	29.963	18.486
10	VOSCO SUNRISE	VIỆT NAM	2013	VIỆT NAM	NK-VR	56.472	31.696	18.819

Đội tàu dầu sản phẩm

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	CBM (M ³)
11	ĐẠI NAM	VIỆT NAM	2000	NHẬT BẢN	ABS - VR	47.102	53.617,50
12	ĐẠI MINH	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR - VR	47.148	52.536,70

Đội tàu container

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	Sức chở
13	FORTUNE NAVIGATOR	VIỆT NAM	1998	NHẬT BẢN	VR	8.515	560 TEUS
14	FORTUNE FREIGHTER	VIỆT NAM	1997	NHẬT BẢN	VR	8.937	561 TEUS

Một số hình ảnh tàu tiêu biểu của đội tàu của Công ty



Tàu hàng rời Vosco Unity
trọng tải 53.552 DWT



Tàu hàng rời Vosco Star
trọng tải 46.671 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Minh
trọng tải 47.148 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Nam
trọng tải 47.102 DWT



Tàu container Fortune Freighter
561 TEUS



Tàu container Fortune Navigator
560 TEUS

Phụ lục 02: Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2019
(đã điều chỉnh nội dung theo Thông tư 200)

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	842.985.402.780	1.059.106.602.263
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	78.451.466.509	171.070.336.126
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	87.002.000.000	119.700.000.000
3. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	548.273.730.766	605.219.062.438
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		111.826.362.395	91.543.202.246
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	90.979.418.523	135.975.346.672
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	38.278.786.982	27.141.857.027
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	2.277.296.517.425	2.586.173.724.771
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	9.063.030.561	6.276.930.567
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	2.105.099.263.963	2.434.045.218.376
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	2.095.841.705.450	2.424.722.730.672
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	0	0
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	9.257.558.513	9.322.487.704
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	0	0
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	96.012.128.171	95.873.797.277
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con		0	0
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		0	0
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	67.122.094.730	49.977.778.551
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	2.412.692.376.455	2.990.816.819.794
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	1.176.479.108.651	1.231.049.848.350
Trong đó: Nợ quá hạn		171.273.410.310	487.959.050.629
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	1.236.213.267.804	1.759.766.971.444
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	707.589.543.750	654.463.507.240
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	707.589.543.750	654.463.507.240
Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	1.400.000.000.000	1.400.000.000.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	0	0
Chỉ tiêu	Mã số	Lũy kế từ đầu năm	
		Năm nay	Năm trước
V. Kết quả kinh doanh			

1. Tổng doanh thu		1.800.334.550.559	1.904.423.136.042
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCĐKT	1.538.743.743.722	1.682.936.236.617
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCĐKT	13.531.464.636	12.077.877.414
- Thu nhập khác	31-BCĐKT	248.059.342.201	209.409.022.011
2. Tổng chi phí		1.748.880.957.502	1.853.108.696.311
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCĐKT	51.453.593.057	51.314.439.731
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCĐKT	51.070.156.227	17.137.990.277
VI. Các chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		5.909.183.690	5.109.367.059
Trong đó: các loại thuế		5.364.784.122	5.038.775.024
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		0,073	0,078
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		3,41	4,57
4. Tổng quỹ lương		116.857.454.000	116.431.580.000
5. Số lao động bình quân (người)		743	711
6. Tiền lương bình quân người/tháng		13.106.489	13.646.458

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019)

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển	2
3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh	3
4. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của Công ty	3
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
6. Định hướng phát triển trong tương lai	5
7. Các rủi ro, thách thức trong thời gian tới	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019	6
1. Tình hình sản xuất kinh doanh:	6
2. Những khó khăn, thuận lợi và giải pháp chính đã áp dụng trong năm 2019 để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh	8
3. Tổ chức và nhân sự	12
4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	18
5. Tình hình tài chính:	19
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	19
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA C.TY	25
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	25
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty	26
3. Tuân thủ các quy định về quản trị Công ty:	26
4. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị	26
VI. CÁC HOẠT ĐỘNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI	30
VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	31
1. Nội dung ý kiến của Kiểm toán viên (Công ty Kiểm toán A&C)	31
2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán	32
Phụ lục 01: Thông tin đội tàu Công ty	33
Phụ lục 02: Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2019	35